

Số: 4205/QĐ-HCQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC HÀNH CHÍNH

ĐẾN

Số: 1694 Ban hành

Ngày: 31/10/2018

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Quy chế quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của
Học viện Hành chính Quốc gia**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH ngày 26 tháng 11 năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung qua các năm 2005, 2009, 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Học viện Hành chính Quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện, công chức, viên chức, người lao động thuộc Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Học viện;
- Các Phó Giám đốc Học viện;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Đặng Xuân Hoan

QUY CHẾ

Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Học viện Hành chính Quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4205/QĐ-HCQG ngày 31 tháng 10 năm 2018
của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Học viện Hành chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là Học viện), bao gồm: Tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, đối tượng các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; trình tự, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại Học viện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Công chức, viên chức và người lao động thuộc Học viện đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên thuộc các tập thể quy định tại điểm b của khoản này;

b) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện theo Điều 3 Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là các đơn vị); các phòng, bộ môn và tương đương thuộc các đơn vị (sau đây gọi tắt là đơn vị cấu thành).

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các cá nhân, tập thể khác không thuộc Học viện có thành tích xuất sắc hoặc đã có công lao đóng góp cho sự phát triển của Học viện hoặc các trường hợp đặc biệt khác do Giám đốc Học viện quyết định.

3. Quy định xét, công nhận danh hiệu thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt:

a) Nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được điều động, chuyển chuyên công tác trong năm thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong nội bộ Học viện một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu thi đua do đơn vị điều động, biệt phái bình xét và được đơn vị tiếp nhận cá nhân điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không bình xét thi đua đối với các trường hợp sau:

- Tập thể mới thành lập dưới 10 tháng;

- Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên, không bao gồm thời gian nghỉ hè đối với giảng viên; cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; cá nhân nghỉ hưu trước thời điểm bình xét thi đua hằng năm.

đ) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân, đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b) Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả tổng kết phong trào thi đua;

c) Không bình xét thi đua những cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời;
- b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;
- c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể cấp phòng và cá nhân là người trực tiếp lao động và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
- d) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;
- đ) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

Chương II HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Học viện và đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể là đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Phong trào thi đua được xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại Học viện hoặc đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua. Kết thúc năm công tác, Giám đốc Học viện, trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện, trưởng các cụm, khối thi đua (nếu có) tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Học viện hoặc đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của Học viện, đơn vị và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động quần chúng tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Các đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Quy chế này tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi kết quả tổng hợp đăng ký thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện theo quy định.

2. Thời gian tính bình xét thi đua hàng năm: từ 01 tháng 11 của năm trước đến hết ngày 31 tháng 10 của năm sau, năm tổ chức tổng kết và xét tặng các danh hiệu thi đua.

3. Quy định về đăng ký danh hiệu thi đua:

a) Cá nhân được đăng ký thi đua là các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Quy chế này;

b) Tập thể được đăng ký danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các đơn vị cấu thành quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Quy chế này;

c) Tập thể được đăng ký danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên là các đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Giám đốc Học viện, thủ trưởng các đơn vị phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể cùng cấp căn cứ chức năng nhiệm vụ để tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi Học viện; tổ chức tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; chỉ đạo việc tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng thành tích cao được trao đổi,

giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay và cách làm hiệu quả.

2. Các tổ chức Đảng, đoàn thể các cấp trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với Học viện, đơn vị để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia tuyên truyền, động viên công chức, viên chức và người lao động tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc tổ chức, thực hiện pháp luật và các văn bản hướng dẫn về thi đua, khen thưởng tại Học viện; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để tổ chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại Học viện.

Điều 8. Trách nhiệm của bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Ban Tổ chức cán bộ căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch thi đua hàng năm tham mưu, đề xuất với Giám đốc Học viện về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể thuộc Học viện trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Học viện tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi Học viện.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan thông tin

Tạp chí Quản lý nhà nước, Văn phòng, Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học và Thông tin – Thư viện (Đơn vị được phân công quản lý trang thông tin điện tử của Học viện) có trách nhiệm thông tin về công tác thi đua, khen thưởng của Học viện; thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của Bộ Nội vụ và của Học viện về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Bộ Nội vụ, Học viện phát động; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng tại Học viện.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

- “Lao động tiên tiến”;
- “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” ;
- “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể

- “Tập thể lao động tiên tiến”;
- “Tập thể lao động xuất sắc”;
- Cờ thi đua cấp Bộ ;
- “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 11. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp

1. Tiêu chuẩn “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng.

Việc xét, công nhận sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thực hiện theo Quy chế xét, công nhận sáng kiến của Học viện Hành chính Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-HCQG ngày 03/10/2018 của Giám đốc Học viện Hành

chính Quốc gia và Quy chế xét, công nhận sáng kiến của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 2049/QĐ-BNV ngày 31/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng do Giám đốc Học viện hoặc Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, công nhận.

Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thực hiện theo Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Hành chính Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 2616/QĐ-HCQG ngày 07/8/2018 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia và các văn bản liên quan của Bộ Nội vụ và quy định hiện hành. Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện hoặc Hội đồng Khoa học của Bộ Nội vụ xem xét, quyết định. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng do Giám đốc Học viện hoặc Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, công nhận.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của toàn Học viện.

2. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cấp Bộ được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ Nội vụ và được Hội đồng Sáng kiến của Bộ Nội vụ hoặc Hội đồng Khoa học của Bộ Nội vụ xem xét, công nhận. Hội đồng Sáng kiến của Bộ Nội vụ và Hội đồng Khoa học của Bộ Nội vụ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập.

Trong năm được đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ phải đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Tiêu chuẩn “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 13. Tiêu chuẩn để được xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể là các đơn vị hoặc đơn vị cấu thành đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể trong năm được đánh giá là “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Nội vụ, nội quy, quy chế của Học viện.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng cho tập thể là các đơn vị và Học viện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Tập thể trong năm được đánh giá là "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";
- b) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- e) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- g) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Nội vụ, nội quy, quy chế của Học viện.

3. Danh hiệu Cờ thi đua cấp Bộ được xét tặng cho các tập thể là đơn vị và Học viện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Bộ Nội vụ;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ Nội vụ học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho các tập thể là đơn vị và Học viện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;
- b) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Chương IV

HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Học viện;
2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
4. Kỷ niệm chương.

Điều 15. Giấy khen của Giám đốc Học viện

1. Giấy khen của Giám đốc Học viện được xét tặng cho các cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Học viện;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện quyết định.

2. Giấy khen của Giám đốc Học viện được xét tặng cho các tập thể lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua của Học viện;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện quyết định.

Điều 16. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Nội vụ đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Nội vụ phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Bộ Nội vụ;

c) Có 02 năm trở lên liên tục được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ Nội vụ;

c) Có 02 năm trở lên liên tục được đánh giá là “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Điều 17. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”

Thực hiện theo Thông tư số 01/2014/TT-BNV ngày 10/01/2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" ban hành kèm theo Quyết định số 25/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 18. Hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương V HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện do Giám đốc Học viện quyết định thành lập, là cơ quan tham mưu cho Giám đốc Học viện về công tác thi đua, khen thưởng của Học viện.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số. Trong trường hợp có số phiếu ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

3. Việc bình xét thi đua, khen thưởng phải khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín, lấy theo kết quả từ cao xuống thấp và phải đạt tỷ lệ quy định.

a) Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu kín;

- Đối với các cá nhân, tập thể có số phiếu tín nhiệm bằng nhau, để đảm bảo không vượt tỷ lệ theo quy định thì tiến hành bỏ phiếu lại đối với những cá nhân, tập thể đó.

b) Tỷ lệ phiếu:

- Tập thể, cá nhân đạt số phiếu đồng ý từ 2/3 tổng số người tham gia bỏ phiếu tại đơn vị trở lên tương đương tỷ lệ 66,67% trở lên thì đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện xem xét;

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện họp xét trên cơ sở đề nghị của đơn vị. Tập thể, cá nhân đạt số phiếu đồng ý từ 2/3 tổng số người tham gia bỏ phiếu tại đơn vị trở lên tương đương tỷ lệ 66,67% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng sẽ được Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện đề nghị Giám đốc Học viện khen thưởng hoặc trình cấp trên xem xét khen thưởng. Những thành viên Hội đồng không tham dự cuộc họp sẽ được xin ý kiến bằng phiếu;

- Riêng đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” thì phải có từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng mới được trình lên cấp trên.

Điều 20. Hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng là các kỳ họp, quyết định theo nguyên tắc đa số.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp chỉ họp khi Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

3. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện có thể triệu tập Hội đồng Thi đua, khen thưởng rút gọn, thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng là Phó Giám đốc Học viện.

Điều 21. Thành phần của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Học viện;

2. Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch là các Phó Giám đốc Học viện và Chủ tịch Công đoàn Học viện; Các ủy viên khác là người đứng đầu các đơn vị, đoàn thể thuộc và trực thuộc Học viện do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ là Ủy viên thường trực Hội đồng; Trưởng Phòng Thi đua, Khen thưởng là Thư ký Hội đồng.

Căn cứ tình hình thực tế, hàng năm, Giám đốc Học viện sẽ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Học viện.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng Thi đua, khen thưởng và các thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng

- a) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Hội đồng;
- b) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Học viện, quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, nội dung và các biện pháp thực hiện trên cơ sở tham mưu, tư vấn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng và cơ quan chuyên trách thi đua, khen thưởng của Học viện, quyết định tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Học viện;
- c) Trong trường hợp có lý do chính đáng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng có quyền phủ quyết toàn bộ hoặc một phần kết quả bình xét các danh hiệu thi đua do Hội đồng Thi đua, khen thưởng thực hiện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và Pháp luật về quyết định của mình;
- d) Yêu cầu Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Ban Tổ chức cán bộ thực hiện hủy bỏ việc đề nghị xét tặng, tiến hành bình xét lại trong trường hợp phát hiện thấy việc đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua ở Học viện không bảo đảm đúng pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

- a) Tư vấn, tham mưu cho Giám đốc Học viện về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Học viện: đề xuất phương hướng, nội dung, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua; xây dựng kế hoạch tổng thể hoạt động thi đua, khen thưởng; kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch thi đua, xem xét đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng...;
- b) Bình xét danh hiệu thi đua, đề nghị Giám đốc Học viện xem xét, quyết định công nhận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét công nhận;
- c) Xét đề nghị Giám đốc Học viện xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các cá nhân, tập thể thuộc và trực thuộc Học viện đạt được thành tích xuất sắc đột xuất hoặc trong các kỳ thi đua theo đợt, theo chuyên đề;
- d) Tham mưu, tư vấn, cho Giám đốc Học viện ban hành các văn bản quản lý về công tác thi đua, khen thưởng toàn Học viện;
- đ) Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng

Các thành viên Hội đồng là thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Học viện có những nhiệm vụ sau:

- a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc đơn vị, tổ chức mình phụ trách, báo cáo kết quả với Hội đồng Thi đua, khen thưởng;

b) Tham dự, thảo luận và tham gia quyết nghị tại các cuộc họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; cho ý kiến về các hoạt động khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VI **QUY TRÌNH XÉT TẶNG** **VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG;** **THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 23. Quy định về việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được bình xét danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm được tiến hành như sau:

a) Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau;

b) Bình xét cá nhân trước, tập thể sau;

c) Bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu dành cho cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; danh hiệu dành cho tập thể: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua cấp Bộ, “Cờ thi đua của Chính phủ”; hình thức khen thưởng: Giấy khen, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác).

2. Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các cá nhân, tập thể đạt tỷ lệ phiếu tán thành theo tỷ lệ quy định tại Khoản 3 Điều 19 Quy chế này mới được trình lên cấp có thẩm quyền để xét công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

Điều 24. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thủ trưởng các đơn vị phổ biến, triển khai việc tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tới toàn thể cá nhân trong đơn vị; đôn đốc các cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua hoàn thành Báo cáo thành tích theo mẫu tại Phụ lục của Quy chế này, kèm theo đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng thành tích để tiến hành bình xét tại đơn vị.

2. Các đơn vị tổ chức họp toàn đơn vị để tổng kết phong trào thi đua, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể của đơn vị mình.

Riêng việc tổ chức họp bình xét đối với Văn phòng và các Phân viện được thực hiện như sau:

a) Đối với Văn phòng:

- Lãnh đạo Văn phòng chỉ đạo các đơn vị cấu thành tổ chức họp, để bình xét đối với các danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”;

- Tổ chức họp lãnh đạo Văn phòng gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng; Chánh văn phòng, các Phó Chánh văn phòng; Người đứng đầu, cấp phó của Người đứng đầu các đơn vị cấu thành; Tổ trưởng, các Tổ phó Tổ Công đoàn Văn phòng để bình xét các danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua cấp Bộ, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và các hình thức khen thưởng.

b) Đối với các Phân viện:

- Lãnh đạo Phân viện chỉ đạo các đơn vị cấu thành tổ chức họp, để bình xét đối với các danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”;

- Tổ chức họp lãnh đạo Phân viện gồm: Bí thư Đảng ủy, các Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận (đối với Phân viện Học viện tại TP. Hồ Chí Minh) và Bí thư, các Phó Bí thư Chi bộ (đối với Phân viện Học viện tại TP. Huế và khu vực Tây Nguyên); Giám đốc Phân viện, các Phó Giám đốc Phân viện; Người đứng đầu, cấp phó của Người đứng đầu các đơn vị cấu thành; Chủ tịch Công đoàn, các Phó Chủ tịch Công đoàn bộ phận (đối với Phân viện Học viện tại TP. Hồ Chí Minh) và Tổ trưởng, các Tổ phó Tổ Công đoàn (đối với Phân viện Học viện tại TP. Huế và khu vực Tây Nguyên) để bình xét các danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua cấp Bộ, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và các hình thức khen thưởng.

Phòng Tổ chức – Hành chính của các Phân viện có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ của các cá nhân, tập thể đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng, tổng hợp kết quả bình xét thi đua của Phân viện gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện để tổng hợp báo cáo Hội đồng.

Điều 25. Quy định về đăng ký thi đua và đề nghị khen thưởng đối với các thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc

1. Học viện tổ chức đăng ký thi đua theo từng năm hoặc gắn với từng phong trào thi đua cụ thể.

2. Đối với việc đề nghị khen thưởng: cá nhân, tập thể làm báo cáo thành tích, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện để thẩm định và trình Giám đốc Học viện xem xét.

Thủ tục đề nghị khen thưởng thực hiện theo Quyết định số 3350/QĐ-HCQG ngày 24/9/2018 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về việc

công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức cán bộ.

Những công chức, viên chức, người lao động đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý công chức, viên chức, người lao động trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 26. Công khai kết luận của Hội đồng Thi đua, khen thưởng và thông báo kết quả khen thưởng

1. Công khai Kết luận của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

a) Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi có kết luận cuộc họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện, danh sách tập thể, cá nhân được Hội đồng đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng được công khai trên trang thông tin điện tử và bảng tin của Học viện;

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc tính từ ngày công khai danh sách, các cá nhân, đơn vị có thắc mắc, ý kiến phản ánh, phát hiện sai sót gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện để kịp thời giải đáp hoặc tổng hợp báo cáo Hội đồng.

2. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Hết thời hạn nêu tại Khoản 1 Điều này, Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng trình Giám đốc Học viện xem xét Quyết định xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc gửi hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích theo thẩm quyền;

b) Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi Giám đốc Học viện ký Quyết định xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích, Quyết định được ban hành theo quy định. Những trường hợp không được xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng phải được thông báo trực tiếp cho đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 79, 80 Luật Thi đua, khen thưởng:

1. Giám đốc Học viện công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”; tặng Giấy khen.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”; tặng Bằng khen.

3. Thủ tướng Chính phủ công nhận danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”; tặng Bằng khen.

4. Chủ tịch nước tặng Huân chương, Huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

Điều 28. Quy định hồ sơ thi đua

Sau khi tổng kết phong trào thi đua, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng, các đơn vị hoàn thiện hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện. Hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng;
2. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua của đơn vị;
3. Biên bản họp bình xét các danh hiệu thi đua của đơn vị;
4. Biên bản kiểm phiếu bình xét các danh hiệu thi đua;
5. Bảng tổng hợp thành tích và kết quả bỏ phiếu đối với các cá nhân được đơn vị đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua;
6. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (có xác nhận của thủ trưởng đơn vị) gồm:
 - a) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; “Tập thể lao động tiên tiến”, 01 bản;
 - b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua cấp Bộ, 02 bản;
 - c) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, 04 bản;

Ngoài bộ hồ sơ theo mẫu, yêu cầu các đơn vị gửi dữ liệu đã hoàn chỉnh trên máy tính của các tài liệu sau đến địa chỉ thiduahvhc@napa.vn

Điều 29. Lưu trữ hồ sơ

Ban Tổ chức cán bộ và các đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công chức, viên chức, người lao động. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về văn thư, lưu trữ.

Chương VII QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI THI ĐUA

Điều 30. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng được trích lập và sử dụng theo quy định hiện hành.
2. Tiền thưởng và mức tiền thưởng

a) Tiền thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định;

b) Ngoài số tiền thưởng trên, căn cứ vào điều kiện cụ thể, Học viện có thể trích tiền từ các nguồn phúc lợi khác để thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt các danh hiệu thi đua và được khen thưởng.

Điều 31. Các quyền lợi khác

1. Tặng thưởng và tôn vinh các danh hiệu thi đua theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các danh hiệu thi đua cá nhân được sử dụng làm tiêu chuẩn để xem xét đối với công chức, viên chức, người lao động khi:

a) Quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm;

b) Cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài;

c) Nâng bậc lương trước thời hạn hoặc hưởng các chế độ chính sách khác.

Chương VIII QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 32. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, đơn vị, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 33. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Chương IX
HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 34. Những vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Những vi phạm của cá nhân hoặc đơn vị, tập thể được khen thưởng:
 - a) Vi phạm Điều 14 của Luật Thi đua, Khen thưởng;
 - b) Cố tình che giấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;
 - c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.
2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, đơn vị, tập thể có hành vi vi phạm:
 - a) Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;
 - b) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
 - c) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người đứng đầu đơn vị, tập thể có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
 - d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể quy định tại các điểm a, b, c khoản này.

Điều 35. Những vi phạm và hình thức xử lý đối với người có thẩm quyền hoặc tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Những vi phạm của người hoặc tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng:
 - a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, đơn vị, tập thể;
 - b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng;
 - c) Nhận tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;

e) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định này và các văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Hình thức xử lý hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này

Người có thẩm quyền hoặc tập thể có thẩm quyền, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về:

a) Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

b) Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

a) Hành vi vi phạm Điều 14 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Quyết định khen thưởng cho cá nhân, đơn vị, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật;

c) Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo:

a) Trực tiếp gặp người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;

b) Gửi văn bản đến người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với những danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng do Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia quyết định được gửi tới Hội đồng Thi đua, khen thưởng (qua Phòng Thi đua, khen thưởng, Ban Tổ chức cán bộ hoặc chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ sở, phân viện) để tổng hợp. Bộ phận tiếp nhận chịu trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định (theo chức năng, nhiệm vụ của mình), trình người có thẩm quyền trả lời. Thời hạn trả lời là 20 ngày làm việc, tính từ ngày tiếp nhận đơn thư.

Điều 37. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Giám đốc Học viện, Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện và cấp Bộ có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.



QUỐC GIA

CHƯƠNG X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Phân công trách nhiệm

1. Giám đốc Học viện, Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện có trách nhiệm lãnh đạo, xây dựng đội ngũ và các điều kiện đảm bảo vai trò tạo động lực của công tác thi đua, khen thưởng trong toàn hệ thống Học viện.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện có trách nhiệm giúp Giám đốc Học viện xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, tổ chức cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện đăng ký thi đua, tổng kết, bình xét danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng tại Học viện đúng thời hạn, đúng quy trình, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Các thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy chế thi đua, khen thưởng, đề xuất đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện chủ trì phối hợp với cấp ủy, công đoàn cùng cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thi đua của đơn vị mình, đăng ký thi đua, thực hiện bình xét danh hiệu thi đua tại đơn vị đúng thời hạn, đúng quy trình, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ thi đua, khen thưởng.

5. Các đơn vị chức năng, tổ chức đảng, đoàn thể cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Giám đốc Học viện, Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp thông tin liên quan đến hoạt động thi đua để phục vụ quá trình bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được chính xác, khách quan, công bằng.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây của Học viện trái với các quy định trong Quy chế này.

3. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cá nhân, đơn vị gửi ý kiến về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Học viện để tổng hợp trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định. *we*

we

GIÁM ĐỐC


[Handwritten Signature]
Đặng Xuân Hoan

PHỤ LỤC 1

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Năm

- Họ và tên:
- Ngạch công chức, viên chức: Mã ngạch:
- Chức vụ: Đơn vị:
- Nhiệm vụ quản lý trực tiếp:

TÓM TẮT THÀNH TÍCH

1. Kết quả thực hiện công tác quản lý (nếu có)

a) Kết quả việc tổ chức quản lý chỉ đạo giải quyết công việc trên mảng công việc phụ trách:

.....

b) Thành tích về việc tham mưu giải quyết các công việc:

.....

c) Kết quả của việc tổng kết thực tiễn và vận dụng kinh nghiệm thực tiễn vào công tác:

.....

2. Kết quả thực hiện các công việc cụ thể trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

(Kê khai những kết quả công việc đã được sử dụng để đánh giá, phân loại).

3. Kết quả thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy

(Kê khai những kết quả công việc đã được sử dụng để đánh giá, phân loại).

4. Thời gian tham gia học tập, đào tạo trong năm (ghi rõ hệ đào tạo, hình thức học và thời gian bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng trong năm)

5. Các mặt khác

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của Học viện có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.:

- Thực hiện đoàn kết, quy tụ cán bộ công chức trong đơn vị:

- Số ngày nghỉ trong năm (kể cả có báo cáo và không có báo cáo):

- Tham gia những cuộc họp, những hội nghị do Học viện tổ chức (nếu nghị nêu rõ: số buổi nghị có báo cáo, số buổi nghị không báo cáo):

5. Sáng kiến, đề tài (Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng).

Kèm theo bản photocopy quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền.

6. Tự nhận xét, đánh giá

- Kết quả công việc: Đánh giá (có so sánh với năm trước liền kề) về số lượng, chất lượng, tiến độ các công việc đã làm:

+ Ưu điểm:

+ Hạn chế:

- Tự xếp loại danh hiệu thi đua (đạt, không đạt danh hiệu LĐTT):

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 07 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị.

- Đối với các khoa giảng dạy: thống kê số giảng viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

⁵ Nếu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

PHỤ LỤC 3

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH **Đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến** **Năm**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình tác động đến công tác thi đua

1.1. Tình hình cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị:

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thuộc đối tượng bình xét thi đua:....., trong đó:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký thi đua đầu năm (*tất cả các danh hiệu*):

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển đến trong năm:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đi học tập trung:

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị không thuộc đối tượng bình xét thi đua:..... trong đó:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về hưu trong năm (*trước thời điểm đơn vị tổ chức bình xét*):

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử phạt hành chính hoặc bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thời gian nghỉ làm việc trên 40 ngày:

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển đi trong năm:

- Kết quả đánh giá, phân loại đơn vị, công chức, viên chức, người lao động trong năm:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ: người, chiếm tỷ lệ: %

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ: người, chiếm tỷ lệ: %

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ: người, chiếm tỷ lệ: %

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: người, chiếm tỷ lệ: %

+ Kết quả đánh giá, phân loại của đơn vị: (*Tập thể không hoàn thành/ hoàn thành/ hoàn thành tốt/ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*)

1.2. Những nhân tố tác động đến công tác thi đua của đơn vị:

a. Khó khăn:

b. Thuận lợi:

2. Một số nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu được giao trong năm:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả công tác chuyên môn

1.1. Những kết quả đạt được (căn cứ vào nhiệm vụ được giao của đơn vị).

a. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nhiệm vụ theo kế hoạch:

+ Những nhiệm vụ hoàn thành vượt mức kế hoạch:

+ Những nhiệm vụ còn tồn đọng, nguyên nhân:

- Nhiệm vụ phát sinh:

b. Công tác giảng dạy

- Tổng số lớp đã tham gia giảng dạy:

+ Số lớp tập trung: lớp

+ Số lớp tại chức: lớp

- Tổng số giờ giảng đã quy đổi, trong đó:

+ Tập trung: giờ

+ Tại chức: giờ

+ Số giờ quy đổi: giờ

- Bình quân giờ giảng của 01 giảng viên

b. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Số đề tài nghiên cứu khoa học đã hoàn thành (*xếp loại đạt/khá/xuất sắc của từng cấp đề tài*):

- Số đề tài nghiên cứu khoa học đang triển khai:

- Số đề tài nghiên cứu quá hạn ghi trong hợp đồng (*nêu rõ thời gian quá hạn*):

- Số sách, giáo trình, tập bài giảng đã biên soạn:

- Số bài viết đã được đăng tải trên sách, tạp chí chuyên ngành:

1.2. Những tồn tại và hạn chế.

1.3. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích.

1.4. Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính: các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị và Học viện.

Lưu ý: Các kết quả cần được thể hiện bằng số liệu cụ thể.

2. Công tác thi đua, khen thưởng

Tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua và đăng ký thi đua đầu năm:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký thi đua đầu năm (tất cả các danh hiệu):

+ Phong trào thi đua của đơn vị đã tham gia (ghi cụ thể: tên phong trào, thời gian phát động, nội dung, kết quả đạt được, đề xuất khen thưởng điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới ...):

+ Cử người theo dõi công tác thi đua, khen thưởng:

- Thực hiện góp ý với các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng (nếu có):

- Đã thực hiện công khai, dân chủ nhằm giảm tính hình thức trong tổ chức hoạt động và bình xét danh hiệu thi đua ở đơn vị như thế nào?

3. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

4. Hoạt động cụ thể của tổ chức đảng, đoàn thể trong lãnh đạo, phối hợp trong công tác thi đua, khen thưởng

III. KẾT QUẢ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA TẠI ĐƠN VỊ

1. Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến:

2. Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

3. Đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của tập thể:

4. Tổ chức đảng đơn vị đề nghị Đảng ủy cấp trên xét tặng danh hiệu:

5. Công đoàn đơn vị đề nghị Công đoàn cấp trên xét tặng danh hiệu:

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ (nếu có)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 4

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước, (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trọng việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (cô so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội: thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu....

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(TÊN ĐƠN VỊ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM**

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tham gia các phong trào thi đua:

(Nêu rõ các phong trào thi đua đơn vị đã tham gia, các hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua do đơn vị tổ chức kể cả các hoạt động phong trào do các tổ chức Đảng, đoàn thể phát động)

2. Kết quả khen thưởng:

(Liệt kê những kết quả đã được khen thưởng và những kết quả đang đề nghị khen thưởng của cá nhân và tập thể).

II. ĐÁNH GIÁ - KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá chung

1.1. Ưu điểm

.....

1.2. Tồn tại, hạn chế

.....

Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

.....

2. Kiến nghị, đề xuất

(Các kiến nghị, đề xuất cho việc tổ chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị, trong Học viện Hành chính Quốc gia hoặc cấp Bộ).

**III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CÔNG TÁC THI ĐUA
NĂM TIẾP THEO**

.....

Nơi nhận:

- HĐ TĐKTHV;
- Ban TCCB;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 6

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(TÊN ĐƠN VỊ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Họp tổng kết phong trào thi đua, bình xét các danh hiệu thi đua
và đề nghị xét khen thưởng năm**

I. THỜI GIAN

..... h ngày tháng năm 20.....

II. ĐỊA ĐIỂM

.....

III. THÀNH PHẦN

.....
.....
.....

Có mặt: người.

Vắng mặt: người (Có lý do: người, không lý do: người)

Chủ trì:

.....

Thư ký:

.....

IV. NỘI DUNG

**1. Toàn đơn vị nghe báo cáo tổng kết công tác thi đua của đơn vị và
hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu thi đua
năm**

.....
.....
.....

**2. Xem xét, thông qua các danh sách cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn
để đưa ra bình xét các danh hiệu thi đua**

Căn cứ vào đối tượng, tiêu chuẩn bình xét theo quy định, toàn đơn vị thảo luận và thông qua các danh sách cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn để đưa ra bình xét gồm:

- Cá nhân đủ điều kiện bình xét danh hiệu LĐTT:

- Cá nhân đủ điều kiện bình xét danh hiệu CSTĐCS:
- Cá nhân đủ điều kiện bình xét danh hiệu CSTĐCB:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Tập thể LĐTT:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Tập thể LĐXS:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Cờ thi đua cấp Bộ:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ:

3. Toàn đơn vị bỏ phiếu kín thông qua các danh hiệu thi đua
Ban kiểm phiếu, gồm:

.....

Kết quả như sau (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo):

- Cá nhân đủ điều kiện bình xét danh hiệu LĐTT:
- Cá nhân đủ điều kiện bình xét danh hiệu CSTĐCS:
- Cá nhân đủ điều kiện bình xét danh hiệu CSTĐCB:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Tập thể LĐTT:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Tập thể LĐXS:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Cờ thi đua cấp Bộ:
- Tập thể đủ điều kiện bình xét danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ:

4. Kết luận của cuộc họp

.....

Cuộc họp kết thúc hồi ngày...../...../.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 7

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(TÊN ĐƠN VỊ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM**

Hôm nay, ngày.../...../.....,
..... tiến hành họp bình xét các danh hiệu thi đua năm .

Thành phần gồm:

.....
.....
.....
.....
.....

- Có mặt:.....người;

- Vắng mặt:.....người.

Toàn đơn vị đã bầu Tổ Kiểm phiếu gồm: thành viên:

1. : Tổ trưởng;

2. : Ủy viên;

3. : Ủy viên;

Tổ Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bình xét các danh hiệu thi đua năm học như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Số phiếu phát ra: phiếu;

- Số phiếu thu về: phiếu;

- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu;

- Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với từng cá nhân có tên trong danh sách bỏ phiếu như sau:

Số TT	Họ tên (Xếp từ số phiếu cao đến thấp)	Chức vụ, đơn vị công tác	Số phiếu bình xét trên tổng số thành viên Hội đồng	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)
1			/	99,68%
2			/	

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

(Danh hiệu này và các danh hiệu cao hơn kế tiếp đối với cá nhân (nếu có): Trình bày tương tự danh hiệu “Lao động tiên tiến”).

II. ĐỐI VỚI TẬP THỂ

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

- Số phiếu phát ra: phiếu;
- Số phiếu thu về: phiếu;
- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu;
- Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu bình xét danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể có tên trong danh sách bỏ phiếu như sau:

Số TT	Tên tập thể (Xếp từ số phiếu cao đến thấp)	Số phiếu bình xét trên tổng số thành viên Hội đồng	Tỷ lệ % (làm tròn đến chữ số thứ 2 sau dấu phẩy)
		/	99,68%
		/	

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

(Danh hiệu này và danh hiệu cao hơn kế tiếp đối với tập thể (nếu có): Trình bày tương tự danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”).

TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG THỐNG KÊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG NĂM

STT	DANH HIỆU THI ĐUA	SỐ LƯỢNG TẬP THE/CÁ NHÂN		Số ca nhân được đề nghị "L.DT" xét tặng	Số ca nhân được đề nghị xét tặng "L.DT" xét tặng	Số ca nhân được đề nghị xét tặng "CSTDCS" DH xét tặng	Số ca nhân được đề nghị xét tặng "CSTDCS" DH xét tặng	Tỷ lệ % nhân dân tạm trù tỷ lệ % "L.DT" xét tặng	Tỷ lệ % nhân dân tạm trù tỷ lệ % "CSTDCS" DH xét tặng	Số phiếu bình xét trên tổng số người có danh ký thi đua thuộc đơn vị	Tỷ lệ (%)
		SỐ LƯỢNG TẬP THE/CÁ NHÂN	TẬP THE/CÁ NHÂN								
1	"LAO ĐỘNG TIỀN TIÊN"										
1											
2	"CSTD CƠ SỞ"										
3	"CSTD CẤP BỘ"										
4	"CSTD TOÀN QUỐC"										
5	"TẬP THE LAO ĐỘNG TIỀN TIÊN"										
6	"TẬP THE LAO ĐỘNG XUẤT SẮC"										
7											
8											
9	"CÓ THI ĐUA CẤP BỘ"										
10	"CÓ THI ĐUA CHÍNH PHỦ"										